TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/DS-PT
Ngày: 15-02-2022
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Yến

Các Thẩm phán: Ông Trần Tấn Quốc

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Bế Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2021/TLPT-DS ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 79/2021/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ánh Ng, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số ….. Ô3 khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thu Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số ….. Ô3 khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số …..Ô 3 khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Trần Thị Thu Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/02/2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị Ánh Ng trình bày:

Bà có làm chủ thảo hụi, bà Th có tham gia chơi hụi của bà, cụ thể như sau:

1. Ngày 10 tháng 6 năm 2019, bà mở dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 16 phần, bà Th tham gia 01 phần. Bà Th hốt hụi đầu và đóng được 07 kỳ hụi chết, còn nợ lại 08 kỳ x 2.000.000 đồng/tháng = 16.000.000 đồng.

2. Ngày 10 tháng 10 năm 2019, bà mở dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 14 phần, bà Th tham gia 01 phần. Bà Th hốt hụi đầu và đóng được 03 kỳ hụi chết, còn nợ lại 10 kỳ x 2.000.000 đồng/tháng = 20.000.000 đồng.

3. Ngày 10 tháng 10 năm 2019, bà mở dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, gồm 15 phần, bà Th tham gia 01 phần. Bà Th hốt hụi đầu và đóng được 03 kỳ hụi chết, còn nợ lại 11 kỳ x 3.000.000 đồng/tháng = 33.000.000 đồng.

4. Ngày 10 tháng 10 năm 2019, bà mở dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, gồm 15 phần, bà Th tham gia 01 phần. Bà Th hốt hụi lần thứ 02 và đóng được 02 kỳ hụi chết, còn nợ lại 11 kỳ x 3.000.000đồng/tháng = 33.000.000 đồng.

5. Ngày 10 tháng 10 năm 2019, bà mở dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, gồm 15 phần, bà Th tham gia 01 phần. Bà Th hốt hụi lần thứ 03 và đóng được 01 kỳ hụi chết, còn nợ lại 11 kỳ x 3.000.000 đồng/tháng = 33.000.000 đồng.

6. Ngày 10 tháng 10 năm 2019, bà mở dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, gồm 15 phần, bà Th tham gia 01 phần. Bà Th hốt hụi lần thứ 4 và không đóng hụi chết, còn nợ lại 11 kỳ x 3.000.000 đồng/tháng = 33.000.000 đồng.

7. Ngày 10 tháng 10 năm 2019, bà mở dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, gồm 15 phần, bà Th tham gia 01 phần. Bà Th hốt lần thứ 4 và không đóng hụi chết, còn nợ lại 11 kỳ x 3.000.000 đồng/tháng = 33.000.000 đồng.

8. Hụi tuần 1.000.000 đồng/tuần, bà Th tham gia 02 phần, bà Th đã hốt và còn nợ lại hụi chết là 30.000.000 đồng. Tổng cộng bà Th còn nợ lại bà 231.000.000 đồng. Khi bà mở các dây hụi bà có giao cho bà Th danh sách hụi viên, đồng thời khi bà Th hốt hụi, bà Th có ký nhận tiền hụi.

Nay bà yêu cầu bà Th và ông T có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền 231.000.000 đồng, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Trần Thị Thu Th trình bày: Bà và ông Nguyễn Anh T là vợ chồng, bà xác nhận khi bà Ng làm chủ thảo hụi thì bà có tham gia chơi hụi đúng như lời trình bày của bà Ng.

Hiện nay bà còn nợ bà Ng số tiền 231.000.000 đồng, đến nay chưa trả. Việc bà tham gia chơi hụi, chồng bà là ông Nguyễn Anh T hoàn toàn không biết. Nay bà Ng yêu cầu bà và ông T liên đới trả cho bà Ng số tiền 231.000.000 đồng, bà đồng ý một mình trả nợ cho bà Ng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ tháng 4 năm 2021.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Anh T trình bày: Ông là chồng của bà Trần Thị Thu Th, ông không biết việc bà Th tham gia chơi hụi do bà Ng làm chủ thảo. Do đó, ông không đồng ý liên đới với bà Th trả số tiền

231.000.000 đồng cho bà Ng.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành hòa giải tranh chấp giữa các bên nhưng kết quả không thành nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 79/2021/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 483; Điều 227, Điều 228, Điều 217, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 471, 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ánh Ng đối với bà Trần Thị Thu Th về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Buộc bà Trần Thị Thu Th và ông Nguyễn Anh T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị Ánh Ng số tiền 231.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác

2. Về án phí: Buộc bà Trần Thị Thu Th và ông Nguyễn Anh T liên đới chịu 11.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Hoàn lại cho bà Lê Thị Ánh Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.775.000 đồng theo biên lai thu số 0007475 ngày 05/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án đối với các đương sự.

Bản án dân sự sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 17/6/2021, bị đơn bà Trần Thị Thu Th kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận cho bà trả dần cho bà

Ng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền hụi còn nợ là 231.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi mốt triệu đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau, nguyên đơn bà Lê Thị Ánh Ng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Thu Th và ông Nguyễn Anh T (chồng bà Th) liên đới trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 231.000.000 đồng. Bị đơn bà Trần Thị Thu Th vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 231.000.000 đồng còn nợ bà Ng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Trần Thị Thu Th kháng cáo xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng do hiện nay đang thất nghiệp, tình hình kinh tế gia đình khó khăn. Việc bà Th xin trả dần không được bà Lê Thị Ánh Ng chấp nhận và pháp luật không có quy định về việc cho trả dần. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Thu Th, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Trần Thị Thu Th được thực hiện đúng quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị Ánh Ng và bà Trần Thị Thu Th đều thống nhất, từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2019, bà Thu Th có tham gia các dây hụi do bà Ánh Ng làm chủ và còn nợ bà Ánh Ng số tiền 231.000.000 đồng nhưng vẫn không trả tiền nợ hụi. Tại giai đoạn sơ thẩm, bà Ánh Ng yêu cầu bà Thu Th và ông T (chồng bà Th) liên đới có trách nhiệm trả cho bà số tiền 231.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 471, 357, 468 Bộ luật dân sự; căn cứ khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị Thu Th và ông Nguyễn Anh T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị Ánh Ng số tiền nợ hụi 231.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi mốt triệu đồng) là có căn cứ.

[5] Xét kháng cáo của bà Trần Thị Thu Th xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ hụi vì hoàn cảnh kinh tế gia đình của bà hiện nay đang gặp khó khăn, bản thân bà làm công nhân có thu nhập thấp, chồng bị bệnh nhưng không được bà Ánh Ng đồng ý. Xét thấy đây là quyền tự định đoạt của nguyên đơn, phù hợp với quy định của pháp luật nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin trả dần của bà Trần Thị Thu Th.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại đơn khởi kiện ngày 04/02/2021 của bà Lê Thị Ánh Ng, bà Ng khởi kiện đối với bà Trần Thị Thu Th (bị đơn), ông Nguyễn Anh T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại Thông báo về việc thụ lý vụ án số 79/TB-TLVA ngày 08/02/2021 Tòa án xác định bà Thu Th là bị đơn và ông T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày 02/3/2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2021/QĐXXST-DS ngày 21/5/2021 Tòa án xác định bà Thu Th và ông T là bị đơn. Bản án số 79/2021/DS-ST ngày 08/6/2021 xác định ông T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng tại phần trình bày của các đương sự lại xác định ông T là bị đơn là không đúng với quy định tại khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm đối với việc xác định tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án được thống nhất và chính xác.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Thu Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Thu Th.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 79/2021/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 483; Điều 227, Điều 228, Điều 217, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 471, 357, 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ánh Ng đối với bà Trần Thị Thu Th về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Buộc bà Trần Thị Thu Th và ông Nguyễn Anh T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị Ánh Ng số tiền hụi còn nợ là 231.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Thu Th và ông Nguyễn Anh T liên đới chịu 11.550.000 đồng (Mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sung vào ngân sách Nhà nước.

Hoàn lại cho bà Lê Thị Ánh Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.775.000 đồng (Năm triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007475 ngày 05/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007690 ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An sang thi hành án phí phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Ngọc Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tấn Quốc Nguyễn Thiện Tâm Đinh Thị Ngọc Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tuấn **Nguyễn Văn Thu** **Đinh Thị Ngọc Yến**